

Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị [Lục Thị H](#), sinh năm 2000; địa chỉ: [thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang](#).

+ Anh [Nguyễn Thành C](#), sinh năm 1996; địa chỉ: [thôn N, xã P, tỉnh Tuyên Quang](#).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị [Lục Thị H](#) và anh [Nguyễn Thành C](#) nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị [Lục Thị H](#) và anh [Nguyễn Thành C](#) không có con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị [Lục Thị H](#) tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lục Thị H và anh Nguyễn Thành C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản, công nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: chị Lục Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000541 ngày 19/3/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4-TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Phú Linh, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Cường**